

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 90/2007/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12 tháng 11 năm 1996 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 161/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 135/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 122/2004/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương và doanh nghiệp nhà nước;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 73/2004/QĐ-BNN ngày 13 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quyết định số 26/2006/QĐ-BTS ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế xây dựng, ban hành và thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và Quyết định số 11/2006/ của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng, Chánh thanh tra Bộ, Thủ trưởng các Vụ, Cục, cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

QUY CHẾ

Soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(ban hành kèm theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BNN ngày 09 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc:

1. Soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo.
2. Tham gia góp ý kiến đối với dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên, các bộ, ngành, địa phương gửi lấy ý kiến.
3. Kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn; văn bản có chứa quy phạm pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật hoặc do cơ quan, đơn vị không có thẩm quyền ban hành (sau đây gọi chung là kiểm tra và xử lý văn bản).
4. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, cá nhân thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan đến việc soạn thảo, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 3. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật là văn bản có đầy đủ các yếu tố sau:
 - a) Do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo hình thức do pháp luật quy định;

- b) Được ban hành theo thủ tục, trình tự do pháp luật quy định;
- c) Có chứa quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần đối với mọi đối tượng hoặc nhóm đối tượng, có hiệu lực trong phạm vi toàn quốc hoặc từng địa phương;
- d) Được Nhà nước đảm bảo thi hành bằng các biện pháp theo quy định của pháp luật.

2. Văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Quy chế này bao gồm:

- a) Luật, Nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo;
- b) Nghị quyết, nghị định của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì soạn thảo;
- c) Quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành;
- d) Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, nghị quyết liên tịch của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với người đứng đầu tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Trung ương ban hành;
- đ) Văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến nông nghiệp và phát triển nông thôn do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khác, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

3. Những văn bản có chứa quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 nhưng không đủ các yếu tố được quy định tại điểm a, b, d khoản 2 Điều này thì phải bị đình chỉ thi hành và xử lý kịp thời quy định của pháp luật.

Điều 4. Nội dung của quyết định, chỉ thị, thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành

1. Quyết định của Bộ trưởng ban hành quy định tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức trực thuộc; quy định các quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm và định mức kinh tế - kỹ thuật về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, đê điều và phòng chống, lụt, bão, (sau đây gọi chung là nông nghiệp và phát triển

nông thôn); quy định các biện pháp để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn và những vấn đề khác được giao.

2. Chỉ thị của Bộ trưởng ban hành quy định các biện pháp để chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước cấp trên và của Bộ ban hành.

3. Thông tư của Bộ trưởng ban hành để hướng dẫn thực hiện những quy định về nông nghiệp và phát triển nông thôn được giao trong luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước; nghị quyết, nghị định của Chính phủ; quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật

Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Gửi văn bản quy phạm pháp luật và quản lý cơ sở dữ liệu

1. Gửi văn bản quy phạm pháp luật

a) Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi bản ghi điện tử (file) văn bản quy phạm pháp luật cho Vụ Pháp chế sau 02 ngày kể từ khi văn bản được ký, ban hành;

b) Vụ Pháp chế chịu trách nhiệm gửi file văn bản quy phạm pháp luật sang Công báo Chính phủ, trang tin điện tử (website) của Chính phủ và cập nhật lên trang tin điện tử (website) của Bộ, trừ các văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước.

2. Quản lý hệ cơ sở dữ liệu

Vụ Pháp chế có trách nhiệm xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra, xử lý văn bản và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 7. Chế độ báo cáo

1. Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và năm các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo báo cáo Bộ (Vụ Pháp chế) về tình hình, tiến độ xây dựng văn bản quy phạm pháp

luật trước ngày 18 hàng tháng, ngày 15 tháng cuối của quý, ngày 15 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Định kỳ 6 tháng, năm các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm báo cáo Bộ (Vụ Pháp chế) về công tác hệ thống hóa, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trước ngày 15 tháng 6 và ngày 10 tháng 12 hàng năm.

3. Vụ Pháp chế có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Bộ, Bộ Tư pháp và các cơ quan nhà nước khác về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Chương II

XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Mục 1

LẬP DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Điều 8. Căn cứ lập chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; chiến lược phát triển của ngành.
2. Nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan cấp trên. Công tác chỉ đạo, điều hành để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của Bộ
3. Kết quả rà soát, hệ thống hóa và kết quả kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
4. Kết quả nghiên cứu, tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật.

Điều 9. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bao gồm:
 - a) Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh theo nhiệm kỳ Quốc hội, hàng năm;
 - b) Chương trình xây dựng nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ 06 tháng, năm;
 - c) Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 06 tháng, năm.